

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

QUỲNH NHUNG

Ngày 31/05/2023, Thông tư 33/2023/TT-BTC (**Thông tư 33**) được Bộ Tài chính ban hành nhằm xác định xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/07/2023, thay thế Thông tư 38/2018/TT-BTC (**Thông tư 38**) và một số Thông tư khác có liên quan. Dưới đây là một số điểm mới nổi bật của Thông tư này mà các tổ chức, cá nhân cần lưu ý:

Thứ nhất, thay đổi về thành phần hồ sơ xác định trước xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Theo quy định, trước khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, các tổ chức, cá nhân có đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hoá phải nộp bộ hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ. Nhìn chung, thành phần hồ sơ theo Thông tư 33 khá tương đồng với quy định cũ tại Thông tư 38, tuy nhiên, Bản kê nguyên liệu, vật tư dùng để sản xuất hàng hoá được thay thế bằng Bảng kê khai chi phí sản xuất và Bảng khai báo xuất xứ của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên liệu trong nước trong trường hợp nguyên liệu, vật tư đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hoá khác. Tổ chức, cá nhân cần nộp hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ đến Tổng cục Hải quan trong thời hạn ít nhất 60 ngày trước khi xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức, cá nhân đó sẽ phải tham gia đối thoại với cơ quan hải quan nhằm làm rõ nội dung đề nghị xác định xuất xứ theo đề nghị của cơ quan này.

Thứ hai, quy định thời gian nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá nhập khẩu. Đối với hàng hoá nhập khẩu được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo điểm a, khoản 1, Điều 10 của Thông tư 33, thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá là tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, Thông tư 33 cho phép người khai hải quan có thể nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan trong trường hợp chưa có chứng từ tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Ngoài ra, người khai hải quan có thể nộp chứng từ tại thời điểm làm thủ tục hải quan hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ



khai hải quan đối với hàng hoá thuộc Danh mục theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương thông báo đang ở thời điểm áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp hạn chế số lượng. Bên cạnh đó, cần lưu ý, đối với hàng hoá phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ nhằm chứng minh hàng hoá được nhập khẩu từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ không thuộc danh sách bị cấm vận theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, hoặc nhằm xác định hàng hoá không có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát, người khai hải quan bắt buộc phải nộp chứng từ tại thời điểm làm thủ tục hải quan, nếu không sẽ không được thông quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, bổ sung điều khoản về xử lý khi có sự khác biệt mã số hàng hoá trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá nhập khẩu và mã số hàng hoá trên tờ khai hải quan trong một số trường hợp đặc biệt. Nhằm giải quyết vướng mắc phát sinh trên thực tế, Thông tư 33 bổ sung quy định riêng về cách xử lý trong trường hợp có sự khác biệt mã số hàng hoá trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá nhập khẩu và mã số hàng hoá trên tờ khai hải quan trong một số trường hợp cụ thể. Đơn cử, trường hợp hàng hoá có sự khác biệt về mã số hàng hoá trên tờ khai hải quan với chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá, nhưng đều có tiêu chí xuất xứ từ quy trình sản xuất đặc thù (SP), cơ quan hải quan vẫn có cơ sở để chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong trường hợp không có nghi ngờ nào khác về tính chính xác của các thông tin khai báo trên chứng từ này. Mặt khác, đối với trường hợp không cùng quy trình sản xuất đặc thù, cơ quan hải quan phải tiến hành xác minh tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định tại Điều 19 Thông tư 33.

Một số bình luận và khuyến nghị

Nhìn chung, Thông tư 33 đã quy định các vấn đề một cách chi tiết, rõ ràng, giúp người đọc tiếp cận các vấn đề pháp lý một cách dễ dàng hơn. Thông tư này được ban hành nhằm tháo gỡ các điểm bất cập còn tồn tại của các Thông tư trước đó, đặc biệt là Thông tư 38, khi đã sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay trong hoạt động xác định xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Các tổ chức, cá nhân cần lưu ý cập nhật, nghiên cứu các điểm mới trong Thông tư 33 để thực hiện các hoạt động có liên quan một cách thuận lợi và đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật.